

The ACCA logo is a red square with the white text "ACCA" inside. The background of the entire page is a low-angle shot of a modern glass skyscraper reaching into a blue sky with wispy clouds. The glass reflects the sky and the building's structure.

ACCA

CHỨNG CHỈ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

# Hướng dẫn Ôn tập

Think Ahead

Hướng dẫn ôn tập này được lập ra để giúp bạn chuẩn bị cho bài đánh giá. Chúng tôi hy vọng bạn sẽ thấy hướng dẫn này hữu ích trong việc hỗ trợ quá trình học của bạn.

**Các mục tiêu chính của Cert IFR là:**

- Giúp bạn hiểu rõ cách thức các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (Chuẩn mực IFRS®) được sử dụng trên khắp thế giới
- Giải thích các hoạt động của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế ("Hội đồng")
- Kiểm tra các yêu cầu cơ bản của Chuẩn mực IFRS dựa trên cơ sở từng chuẩn mực, nhằm phục vụ lợi ích của người lập, kiểm toán viên và người sử dụng báo cáo tài chính
- Cung cấp hướng dẫn về cách sử dụng Chuẩn mực IFRS trong thực tế, có hỗ trợ về các câu hỏi, tình huống và thực hành.

Bạn có thể theo học khóa học này bất cứ khi nào bạn muốn, 24 giờ một ngày, bảy ngày một tuần.

Bạn sẽ quyết định khi nào bạn muốn hoặc cần học; bạn quyết định xem mình sẽ dành bao lâu để ôn tập và xem lại một chủ đề, và bạn quyết định khi nào bạn đã sẵn sàng chuyển sang chủ đề khác.

Sẽ mất từ 20 đến 30 tiếng để hoàn thành, nhưng bạn có thể dành thời gian bao lâu tùy thích để hoàn thành khóa học này, miễn là trong thời hạn giấy phép khóa học của bạn.

**Các từ viết tắt được sử dụng xuyên suốt**

- Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế - Chuẩn mực IFRS
- Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế cho các Doanh nghiệp vừa và nhỏ - Chuẩn mực IFRS dành cho SME®
- Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế - Hội đồng
- Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế - IASC
- Diễn giải Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế - Diễn giải IFRS
- Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Tài chính - FASB (Cơ quan thiết lập chuẩn mực Hoa Kỳ).



**BÍ QUYẾT HỌC TẬP:**

- Tận dụng tối đa các tài liệu trực tuyến bằng cách làm tất cả các bài tập và bài đánh giá thử nhằm giúp bạn chuẩn bị cho bài đánh giá chính thức
- Làm bài kiểm tra thử trong thời gian được phân bổ của bài đánh giá chính thức của bạn (1 giờ) để bạn có một trải nghiệm chính xác về bài đánh giá chính thức.
- Kiên định trong quá trình học tập của bạn kết hợp với những giờ giải lao đều đặn
- Lên kế hoạch học tập của bạn bằng cách tạo một thời khóa biểu học tập và quản lý thời gian hiệu quả
- Cân nhắc việc xem xét các báo cáo tài chính của các công ty nhằm giúp cung cấp thêm cho bạn kiến thức và sự hiểu biết về việc báo cáo tài chính.

# **BẢN CHẤT VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG CHUẨN MỰC KẾ TOÁN QUỐC TẾ**

Mô-đun này bao gồm các cơ quan của IFRS Foundation, bao gồm Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế, các Chuẩn mực IFRS đang được ban hành và Khung Khái niệm.

## **CÁC CƠ QUAN TỔ CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC BAN HÀNH CHUẨN MỰC**

---

### **Ủy viên của IFRS Foundation**

Giám sát các quy trình hoạt động của các tiểu ban trong tổ chức: Hội đồng, Ủy ban Diễn giải IFRS và Hội đồng Cố vấn IFRS. IFRS Foundation cũng có trách nhiệm gây quỹ. Hiện tại trong tổ chức có 22 Ủy viên.

### **Ban Giám sát**

Tạo ra mối liên kết giữa các Ủy viên của IFRS Foundation và các cơ quan nhà nước. Tham gia và phê duyệt việc bổ nhiệm các ủy viên của IFRS Foundation.

### **Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế**

Trách nhiệm chính của Hội đồng là phát triển và ban hành các Chuẩn mực IFRS và Bản Dự thảo Lấy ý kiến, đồng thời phê duyệt Bản Diễn giải IFRIC® do Ủy ban Diễn giải IFRS phát triển. Hội đồng này hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc công bố các Chuẩn mực IFRS.

### **Hội đồng Cố vấn IFRS**

Tham vấn cho Hội đồng về các ưu tiên trong công việc của họ; thông báo cho Hội đồng về quan điểm của các tổ chức và cá nhân trong Hội đồng đối với các dự án thiết lập chuẩn mực quan trọng, và đưa ra lời khuyên khác cho Hội đồng hoặc Ủy viên.

### **Ủy ban Diễn giải IFRS**

Việc áp dụng các Chuẩn mực IFRS và cung cấp hướng dẫn kịp thời về các vấn đề báo cáo tài chính không được đề cập cụ thể trong Chuẩn mực IFRS hoặc Chuẩn mực IAS®; công bố dự thảo Bản Diễn giải IFRIC để lấy ý kiến công khai và cân nhắc các nhận xét được đưa ra trong khoảng thời gian hợp lý trước khi hoàn thiện Bản Diễn giải IFRIC.

### Chương 1: Mục tiêu của báo cáo tài chính

Cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư và chủ nợ để ra quyết định về:

- Nguồn lực kinh tế
- Các nghĩa vụ về kinh tế
- Các thay đổi
- Quản trị quản lý.

### Chương 2: Đặc điểm chất lượng

*Cơ bản*

- Tính thích hợp
- Trình bày trung thực

*Nâng cao*

- Tính dễ hiểu
- Tính kịp thời
- Tính có thể kiểm chứng được
- Khả năng so sánh

### Chương 3: Báo cáo tài chính và đơn vị báo cáo

Đơn vị báo cáo là:

- Toàn bộ hoặc một phần của một đơn vị hoặc nhiều hơn một đơn vị
- Hoạt động liên tục.

Có thể lập báo cáo tài chính chưa hợp nhất, hợp nhất hoặc cộng gộp.

### Chương 4 Các yếu tố của Báo cáo tài chính

- Tài sản (nguồn lực kinh tế ở hiện tại mà do đơn vị kiểm soát và là kết quả của sự kiện trong quá khứ)
- Khoản nợ phải trả (nghĩa vụ hiện tại đối với việc chuyển giao nguồn lực kinh tế do kết quả của các sự kiện trong quá khứ)
- Vốn chủ sở hữu
- Thu nhập
- Chi phí.

### Chương 5: Ghi nhận và dừng ghi nhận

Ghi nhận nếu nó cung cấp thông tin liên quan và trình bày trung thực về khoản mục.

*Dừng ghi nhận:*

- Một tài sản khi mất quyền kiểm soát
- Một khoản nợ phải trả khi không còn nghĩa vụ hiện tại.

### Chương 6: Cơ sở đo lường

- Giá gốc, hoặc
- Giá trị hiện hành (giá trị hợp lý / giá trị sử dụng / giá trị hoàn thành / chi phí hiện hành).

Sử dụng cơ sở đo lường nhằm cung cấp thông tin thích hợp và trình bày trung thực.

### Chương 7: Trình bày và công bố

- Tất cả các khoản thu nhập và chi phí được ghi nhận vào lãi hoặc lỗ theo mặc định; OCI chỉ được sử dụng khi chuẩn mực yêu cầu
- OCI được phân loại lại thành lãi hoặc lỗ trong một giai đoạn tương lai trừ khi các Chuẩn mực IFRS yêu cầu khác.

### Chương 8: Vốn và duy trì vốn

*Bảo toàn vốn tài chính* – Lợi nhuận được tạo ra nếu tài sản ròng tài chính cuối kỳ vượt quá giá trị tài sản ròng đầu kỳ.

*Bảo toàn vốn vật chất* – Lợi nhuận được tạo ra nếu khả năng sản xuất cuối kỳ vượt quá khả năng sản xuất ban đầu.

Trường hợp không có Chuẩn mực IFRS nào xử lý cụ thể một giao dịch:

- 1 Xem xét các yêu cầu và hướng dẫn trong Chuẩn mực IFRS và Diễn giải IFRIC về các vấn đề tương tự và liên quan.
- 2 Xem xét Khung Khái niệm.
- 3 Hãy xem xét các tuyên bố gần đây nhất của các cơ quan xây dựng chuẩn mực khác sử dụng khuôn khổ khái niệm tương tự để phát triển các chuẩn mực kế toán, các tài liệu kế toán khác và thông lệ ngành được chấp nhận, ở mức độ không mâu thuẫn với 1 và 2 ở trên.

## **TRẠNG THÁI VÀ VIỆC SỬ DỤNG CÁC CHUẨN MỰC IFRS TRÊN KHẮP THẾ GIỚI**

Mô-đun này bao gồm việc áp dụng Chuẩn mực IFRS trên toàn thế giới, sự phát triển của Hội đồng và Chuẩn mực IFRS và Chuẩn mực IFRS cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

### **CÁC CHUẨN MỰC IFRS ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA Ở ĐÂU?**

---

Các khu vực pháp lý riêng lẻ có thể cho phép hoặc yêu cầu một số công ty nhất định áp dụng Chuẩn mực IFRS:

#### **Châu Âu**

- Tất cả các công ty niêm yết đều phải áp dụng Chuẩn mực IFRS.

Khu vực Australasia

- Các công ty niêm yết ở Úc và New Zealand phải sử dụng các chuẩn mực quốc gia tương đương với Chuẩn mực IFRS.

#### **Châu Phi**

- Một số quốc gia, ví dụ: Nigeria yêu cầu các công ty niêm yết áp dụng Chuẩn mực IFRS
- Những nơi khác cho phép sử dụng
- Một số nơi cấm sử dụng.

#### **Châu Á**

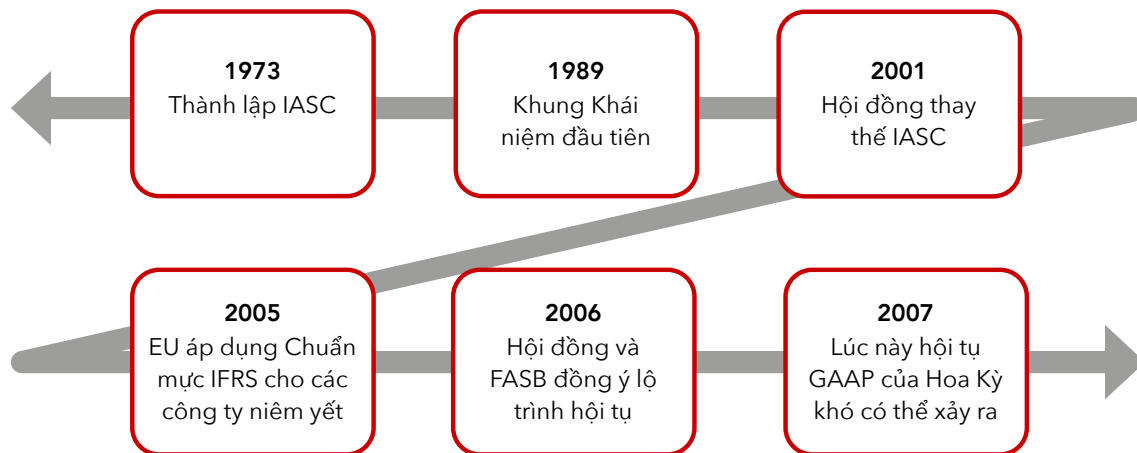
- Một số quốc gia, ví dụ: Malaysia có chuẩn mực quốc gia tương đương với Chuẩn mực IFRS
- Chuẩn mực quốc gia ở Ấn Độ và Trung Quốc tương tự như Chuẩn mực IFRS
- Chuẩn mực IFRS là một trong 4 GAAP được phép sử dụng ở Nhật Bản.

#### **Châu Mỹ**

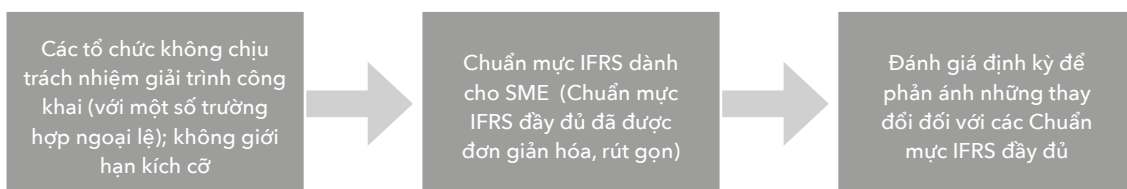
- Canada, Brazil, Chile, Mexico, Peru, Uruguay, Chile, Ecuador và Argentina yêu cầu hoặc cho phép các công ty niêm yết sử dụng Chuẩn mực IFRS
- Các công ty niêm yết của Hoa Kỳ có thể không áp dụng Chuẩn mực IFRS.

## SỰ PHÁT TRIỂN CỦA HỘI ĐỒNG VÀ CÁC CHUẨN MỰC IFRS

Việc áp dụng các Chuẩn mực IFRS tăng tốc trên toàn cầu



## CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ CÓ THỂ ÁP DỤNG CHUẨN MỰC NÀO?



Các khu vực pháp lý có thể áp dụng Chuẩn mực IFRS dành cho SME cho dù họ có áp dụng Chuẩn mực IFRS đầy đủ hay không.

## **DOANH THU, TRÌNH BÀY VÀ LỢI NHUẬN**

Mô-đun này bao gồm ba Chuẩn mực IFRS liên quan đến việc trình bày báo cáo tài chính, doanh thu từ các hợp đồng với khách hàng cũng như các chính sách về kế toán, ước tính và sai sót.

### **IAS 1 TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

---

#### **Các tính năng chung của Báo cáo tài chính**

- Trình bày trung thực thường đạt được khi tuân thủ các Chuẩn mực IFRS
- Công bố nếu báo cáo tài chính không được lập trên cơ sở hoạt động liên tục
- Lập báo cáo (ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ) trên cơ sở kế toán dồn tích
- Trình bày các khoản mục quan trọng một cách riêng biệt; tổng hợp các khoản mục không trọng yếu Chỉ bù trừ các khoản mục nếu Chuẩn mực yêu cầu/cho phép
- Tần suất báo cáo: tối thiểu là hàng năm
- Thông tin so sánh nên được trình bày
- Cần sử dụng cách phân loại và trình bày nhất quán.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

---

#### **Báo cáo tình hình tài chính (SOPF)**

- Trình bày các mục dòng tối thiểu và công bố các thông tin bổ sung trong SOPF hoặc thuyết minh
- Phân loại tài sản là tài sản ngắn hạn/tài sản dài hạn.

#### **Báo cáo kết quả kinh doanh và OCI (Thu nhập toàn diện khác) Một hoặc hai báo cáo**

- Trình bày các mục dòng tối thiểu và đưa ra các khoản mục trọng yếu một cách riêng biệt
- Trình bày lợi nhuận theo bản chất của chi phí hoặc chức năng của chi phí
- OCI bao gồm thặng dư do đánh giá lại tài sản, đánh giá lại chương trình hưu trí, công cụ phòng ngừa rủi ro dòng tiền, thay đổi giá trị hợp lý của công cụ tài chính, chênh lệch tỷ giá hối đoái (công ty con nước ngoài)
- Phân loại thu nhập toàn diện khác (OCI) tùy thuộc vào việc nó có thể được hoặc sẽ không được phân loại lại thành Lãi/Lỗ.

#### **Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu (SOCIE)**

- Đối chiếu số dư đầu năm và số dư cuối kỳ cho từng thành phần vốn chủ sở hữu
- Đối chiếu các mục:
  - Lãi hoặc lỗ
  - Thu nhập toàn diện khác
  - Giao dịch với chủ sở hữu với tư cách là chủ sở hữu.

**1**

**Bước 1: Xác định hợp đồng với khách hàng**

**2**

**Bước 2: Xác định các nghĩa vụ thực hiện riêng biệt trong hợp đồng**

**3**

**Bước 3: Xác định giá giao dịch**

Bao gồm giá trị biến đổi nếu có khả năng cao rằng nó sẽ không bị đảo ngược trong tương lai

**4**

**Bước 4: Phân bổ giá trị giao dịch cho các nghĩa vụ thực hiện trong hợp đồng**

*Dựa trên giá bán độc lập*

**5**

**Bước 5: Ghi nhận doanh thu vào lúc (hoặc khi) doanh nghiệp thỏa mãn một nghĩa vụ thực hiện**

*Khi quyền kiểm soát được chuyển giao (tại một thời điểm hoặc theo thời gian)*

Có thể dẫn đến tài sản phát sinh theo hợp đồng, khoản phải thu hoặc nợ phải trả phát sinh từ hợp đồng

Các chi phí hợp đồng được ghi nhận là chi phí trừ khi chúng đủ điều kiện để được công nhận là tài sản.

## IAS 8 CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN, CÁC THAY ĐỔI TRONG ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN VÀ SAI SÓT

---

- Các thay đổi trong chính sách kế toán chỉ được thực hiện khi được Chuẩn mực IFRS yêu cầu/cho phép hoặc nếu chúng dẫn đến thông tin thích hợp / đáng tin cậy hơn. Chúng được thực hiện theo cách hồi tố
- Các thay đổi trong ước tính kế toán được thực hiện phi hồi tố
- Các sai sót được sửa chữa hồi tố.

### Điều chỉnh hồi tố

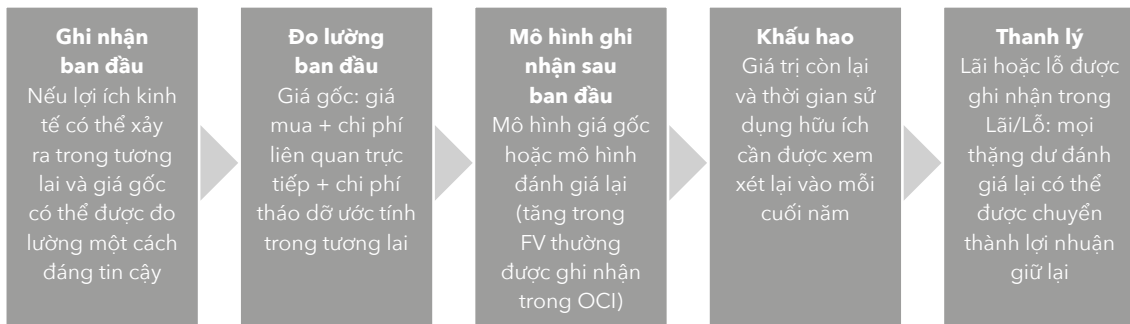
Khôi phục các giá trị so sánh như thể các chính sách mới luôn được áp dụng/lỗi chưa bao giờ xảy ra và điều chỉnh sớm nhất lợi nhuận giữ lại đầu kỳ.

## HẠCH TOÁN TÀI SẢN DÀI HẠN

Mô-đun này bao gồm kế toán cho các tài sản dài hạn hữu hình, bao gồm bất động sản đầu tư và cách xử lý kế toán bắt buộc khi các tài sản này được phân loại là giữ để bán.

### IAS 16 BẤT ĐỘNG SẢN, NHÀ MÁY VÀ THIẾT BỊ

**PPE:** các tài sản hữu hình được giữ để sử dụng trong sản xuất hoặc cung cấp hàng hóa hay dịch vụ, để cho thuê, hoặc cho các mục đích quản lý, và dự kiến sẽ được sử dụng trong hơn một kỳ kế toán.



### IAS 40 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư: bất động sản được nắm giữ để kiếm tiền từ việc cho thuê hoặc lợi tức vốn thay vì được chủ sở hữu sử dụng hoặc được nắm giữ để bán trong quá trình kinh doanh thông thường.

Lựa chọn chính sách kế toán (phải nhất quán):

- Mô hình giá gốc (IAS 16)
- Mô hình giá trị hợp lý (FV) (theo FV tại mỗi ngày báo cáo với sự thay đổi hạch toán vào Lãi/Lỗ; không khấu hao).

Lưu ý: chỉ thay đổi khi thay đổi dẫn đến nhiều thông tin thích hợp hơn.

Bất động sản được chuyển đổi sang hoặc từ danh mục bất động sản đầu tư khi có bằng chứng về.

thay đổi mục đích sử dụng và tài sản đáp ứng hoặc không còn đáp ứng định nghĩa bất động sản đầu tư:

- Nếu bất động sản đầu tư hạch toán theo FV được chuyển đổi sang bất động sản do chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho, giá gốc được coi là FV tại ngày thay đổi mục đích sử dụng
- Nếu bất động sản do chủ sở hữu sử dụng được chuyển đổi sang bất động sản đầu tư theo mô hình FV, nó sẽ được đánh giá lại (IAS 16) ngay trước khi chuyển sang
- Nếu hàng tồn kho được chuyển đổi sang bất động sản đầu tư tại FV, thì hàng tồn kho sẽ được tính lại theo FV với bất kỳ khoản lãi nào được ghi nhận vào lãi hoặc lỗ.

*Chi phí đi vay hợp lệ* liên quan đến tài sản đủ điều kiện được vốn hóa như một phần của giá gốc của tài sản đó.

*Chi phí đi vay hợp lệ* bao gồm:

- Tiền lãi theo lãi suất đơn
- Tiền lãi được tính theo phương pháp lãi suất hiệu dụng
- Tiền lãi nợ thuê tài chính.

*Tài sản đủ điều kiện* là tài sản cần một khoảng thời gian đáng kể để sẵn sàng bán/sử dụng, ví dụ: PPE, bất động sản đầu tư và hàng tồn kho.

- *Bắt đầu* khi chi phí cho việc hình thành tài sản và chi phí đi vay đang được phát sinh và các hoạt động chuẩn bị tài sản đang được thực hiện
- *Bị tạm ngừng* khi hoạt động phát triển tài sản bị tạm dừng
- *Chấm dứt* khi về cơ bản tất cả các hoạt động chuẩn bị tài sản đã hoàn tất
- *Các khoản đi vay cụ thể*: chi phí đi vay thực tế phát sinh (trừ đi thu nhập từ việc đầu tư tạm thời vào các quỹ) được vốn hóa
- *Các khoản vay chung*: chi phí đi vay bình quân gia quyền được áp dụng tính vốn hóa tài sản đủ điều kiện.

## IFRS 5 TÀI SẢN DÀI HẠN ĐƯỢC GIỮ ĐỂ BÁN VÀ HOẠT ĐỘNG BỊ GIÁN ĐOẠN

Một tài sản dài hạn hoặc nhóm thanh lý được giữ để bán (HFS) là:

- 1 Có sẵn để bán trong tình trạng hiện tại và
- 2 Việc bán có khả năng xảy ra cao:
  - Nhà quản lý cam kết với kế hoạch thanh lý
  - Chương trình đang hoạt động để xác định người mua
  - Tài sản được bán trên thị trường với giá hợp lý
  - Có khả năng cao sẽ bán trong vòng <12 tháng
  - Không có những thay đổi đáng kể đối với kế hoạch thanh lý/không có khả năng hủy bỏ kế hoạch bán.

### Phương pháp hạch toán

- Đo lường tài sản (hoặc tài sản của nhóm thanh lý) theo chuẩn mực tương ứng
- Chuyển sang loại HFS theo giá trị thấp hơn giữa giá trị ghi sổ và FV trừ đi chi phí bán
- Ghi nhận bất kỳ khoản suy giảm nào vào lãi hoặc lỗ (phân bổ vào tài sản theo IAS 36 trong trường hợp nhóm thanh lý)
- Ngừng khấu hao
- Đo lường lại theo giá trị thấp hơn giữa giá trị ghi sổ và FV trừ chi phí bán vào các ngày báo cáo tiếp theo
- Trình bày tách biệt tài sản HFS (hoặc tài sản của một nhóm thanh lý) với các tài sản khác và tách biệt nợ phải trả của nhóm thanh lý với các khoản nợ phải trả khác.

### Hoạt động bị gián đoạn

Thành phần của một đơn vị đã bị thanh lý hoặc được phân loại là HFS và:

- Đại diện cho một dòng hoạt động chính riêng biệt (về mặt kinh doanh hoặc địa lý)
- Là một phần của một kế hoạch riêng lẻ để thanh lý một hoạt động chính
- Là một công ty con được mua lại để bán lại

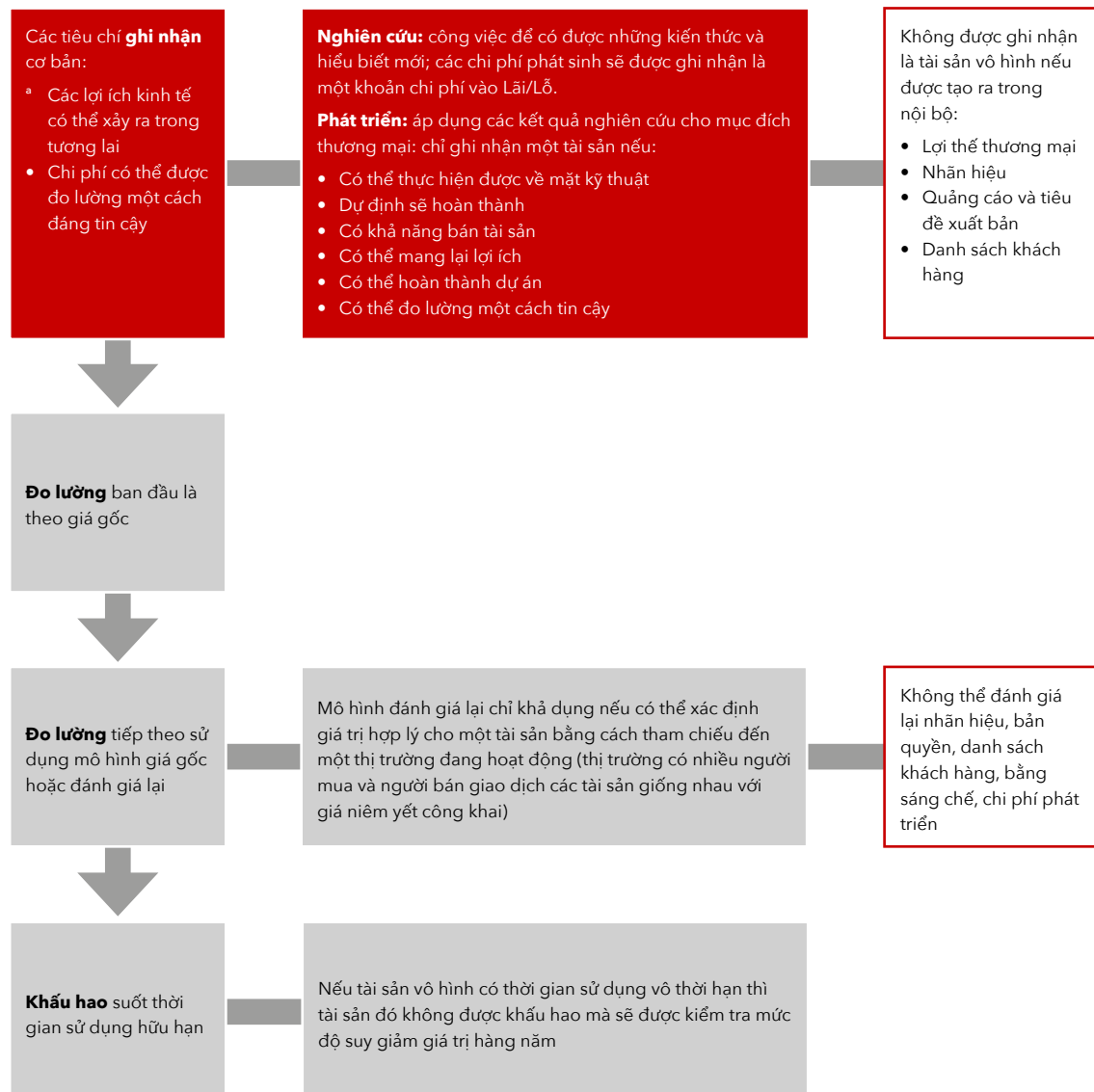
Công bố lãi hoặc lỗ của việc ngừng hoạt động, kết hợp với lãi hoặc lỗ do thanh lý, tách biệt với việc tiếp tục hoạt động

# HẠCH TOÁN CÁC TÀI SẢN, KHOẢN SUY GIẢM GIÁ TRỊ VÀ CÁC KHOẢN TRỢ CẤP

Mô-đun này bao gồm kế toán cho tài sản dài hạn vô hình, sự suy giảm của tài sản, trợ cấp và hàng tồn kho.

## IAS 38 TÀI SẢN VÔ HÌNH

*Tài sản vô hình*: một tài sản phi tiền tệ có thể xác định được mà không có hình thái vật chất (có thể xác định = có khả năng được bán như một tài sản riêng lẻ hoặc phát sinh từ các quyền theo hợp đồng).



## IAS 36 SUY GIẢM GIÁ TRỊ TÀI SẢN

### Khi nào chúng ta cần kiểm tra một tài sản về mức độ suy giảm?

Hàng năm trong trường hợp tài sản là lợi thế thương mại, tài sản vô hình có thời hạn không xác định và tài sản vô hình chưa sẵn sàng để sử dụng; ngược lại nếu có các dấu hiệu bên trong hoặc bên ngoài về việc suy giảm.

### Khoản lỗ do suy giảm giá trị được tính như thế nào

Tổn thất là phần giá trị ghi sổ của tài sản vượt quá giá trị có thể thu hồi được. Giá trị có thể thu hồi là giá trị cao hơn giữa giá trị hợp lý trừ đi chi phí bán tài sản và giá trị sử dụng (giá trị hiện tại của các dòng tiền trong tương lai).

### Làm thế nào để ghi nhận một khoản lỗ do suy giảm giá trị?

Ghi nhận vào Lãi hoặc lỗ ngay lập tức; nếu có thặng dư đánh giá lại liên quan đến tài sản, khoản lỗ ban đầu được ghi nhận trong OCI cho đến khi phần thặng dư được loại bỏ.

- Khi một tài sản không tạo ra các dòng tiền riêng lẻ, nó được kiểm tra suy giảm giá trị như một phần của CGU
- Mọi tổn thất do suy giảm được phân bổ trước tiên cho lợi thế thương mại của CGU và sau đó cho các tài sản khác trong phạm vi của chuẩn mực trên cơ sở tỷ lệ
- Không có giá trị ghi sổ của tài sản riêng lẻ nào bị giảm xuống dưới mức cao hơn giữa giá trị hợp lý trừ đi chi phí bán, giá trị sử dụng hoặc số không.

CGU: nhóm tài sản nhỏ nhất mà dòng tiền có thể được xác định.

## IAS 20 KẾ TOÁN CÁC KHOẢN TRỢ CẤP CỦA CHÍNH PHỦ VÀ CÔNG BỐ HỖ TRỢ CỦA CHÍNH PHỦ

Trợ cấp vốn góp phần vào việc mua lại một tài sản; các khoản trợ cấp doanh thu được dành cho các mục đích khác.

*Ghi nhận* khi có sự đảm bảo hợp lý rằng:

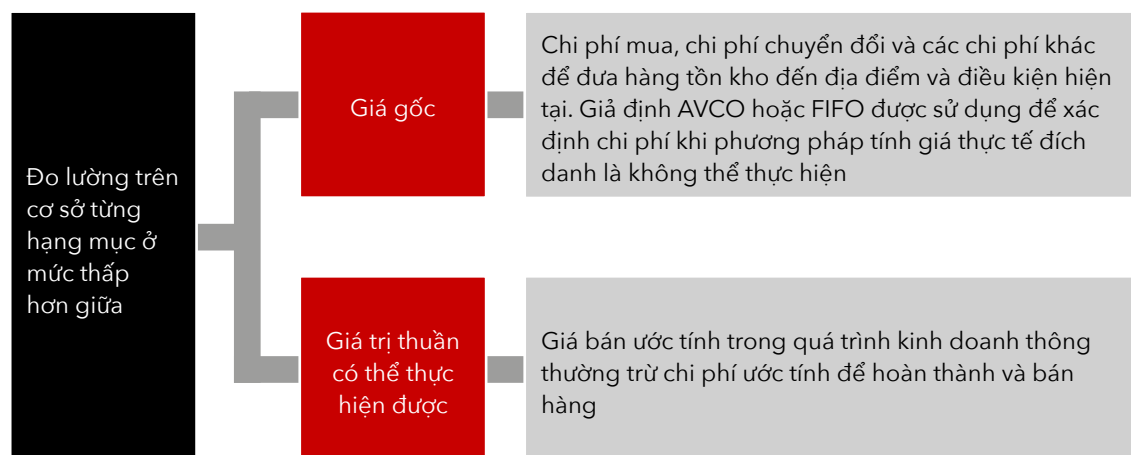
- Các điều kiện tài trợ sẽ được tuân thủ
- Khoản trợ cấp sẽ được nhận.

*Ghi nhận* thu nhập lãi hoặc lỗ trong kỳ mà chi phí liên quan (ví dụ khấu hao) được ghi nhận.

### Trình bày một khoản trợ cấp vốn dưới dạng khoản giảm giá trị ghi sổ của tài sản hoặc dưới dạng số dư doanh thu chưa thực hiện riêng biệt.

Trình bày khoản trợ cấp doanh thu dưới dạng doanh thu chưa thực hiện và được ghi nhận vào lãi hoặc lỗ thành một mục hàng riêng biệt hoặc bù đắp vào chi phí liên quan.

## IAS 2 - HÀNG TỒN KHO



## HẠCH TOÁN THUÊ TÀI SẢN VÀ TÀI SẢN CHUYÊN DỤNG

Mô-đun này bao gồm chuẩn mực cho thuê mới, IFRS 16 và các Chuẩn mực IFRS chuyên biệt về lĩnh vực nông nghiệp và thăm dò tài nguyên khoáng sản.

### IFRS 16 THUÊ TÀI SẢN

**Thuê:** một hợp đồng hoặc một phần của hợp đồng chuyển giao quyền kiểm soát việc sử dụng một tài sản trong một khoảng thời gian để đổi lấy một số tiền.

#### Hạch toán cho bên đi thuê

Khi bắt đầu thuê, ghi nhận:

| KHOẢN NỢ THUÊ                                                                                                                                                                                                                                | TÀI SẢN QUYỀN SỬ DỤNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Đo lường theo giá trị hiện tại của các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai</li> <li>Sau đó, tăng theo lãi suất, giảm dần theo các khoản hoàn trả và được điều chỉnh cho các sửa đổi</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đo lường theo giá trị đo lường ban đầu về khoản nợ thuê + các khoản thanh toán trước ngày bắt đầu + chi phí trực tiếp ban đầu của người thuê + chi phí tháo dỡ ước tính - các ưu đãi cho thuê nhận được</li> <li>Sau đó được khấu hao theo khoảng thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê/thời hạn sử dụng hữu ích (luôn hữu dụng kể cả chuyển quyền sở hữu)</li> </ul> |

- Việc đo lường lại** khoản nợ thuê được thực hiện khi các ước tính về số tiền phải trả thay đổi. Việc đo lường lại một khoản nợ phải trả được ghi nhận phải đi kèm với sự điều chỉnh tương ứng đối với tài sản quyền sử dụng có liên quan.
- Sửa đổi** là thay đổi các điều khoản và điều kiện của hợp đồng thuê. Điều này có thể dẫn đến việc ghi nhận một hợp đồng thuê mới trong đó phạm vi của hợp đồng thuê được tăng lên. Trong các trường hợp khác, khoản nợ thuê được xác định lại bằng cách sửa đổi tỷ lệ chiết khấu và giá trị ghi sổ của tài sản quyền sử dụng được điều chỉnh tương ứng.

Kế toán *đơn giản hóa*: có thể áp dụng cho các hợp đồng thuê ngắn hạn/thuê tài sản có giá trị thấp; ghi nhận các khoản thanh toán tiền thuê là chi phí theo phương pháp đường thẳng.

#### Kế toán đối với bên cho thuê

Các hợp đồng thuê được phân loại là:

**Cho thuê tài chính** nếu về cơ bản tất cả các rủi ro và lợi ích liên quan đến quyền sở hữu tài sản cơ sở được chuyển giao cho bên thuê:

- Tài sản được ngừng ghi nhận và ghi nhận khoản phải thu từ việc cho thuê
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận.

**Cho thuê hoạt động** nếu rủi ro và lợi ích không được chuyển giao:

- Giữ lại tài sản trong báo cáo tình hình tài chính
- Ghi nhận thu nhập cho thuê vào lãi hoặc lỗ theo phương pháp đường thẳng.

### Bán và đi thuê lại

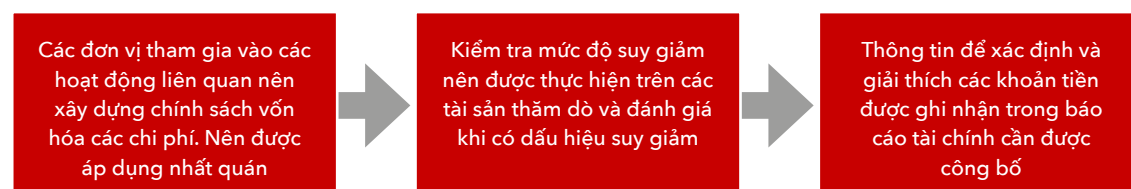
- Nếu việc chuyển nhượng không phải là bán, người bán tiếp tục ghi nhận tài sản và tiền thu được được ghi nhận là một khoản nợ phải trả tài chính (IFRS 9)
- Nếu chuyển nhượng là bán thì người bán giữ lại một tỷ lệ giá trị còn lại của tài sản được chuyển nhượng, tương đương với quyền sử dụng được giữ lại. Phần còn lại trong giá trị ghi sổ của tài sản được chuyển nhượng được dùng ghi nhận và làm phát sinh một khoản lãi hoặc lỗ thanh lý tài sản.

### IAS 41 NÔNG NGHIỆP

|                             |                                                                        |                                                                                                                                 |
|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tài sản sinh học</b>     | Thực vật hoặc động vật sống                                            | Đo lường theo FV trừ chi phí bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu và tại mỗi ngày báo cáo; lãi hoặc lỗ được ghi nhận trong lãi lỗ |
| <b>Sản phẩm nông nghiệp</b> | Sản phẩm thu hoạch tại thời điểm thu hoạch (sau đó IAS 2 được áp dụng) |                                                                                                                                 |

Lưu ý: cây lâu năm là tài sản sinh học, tuy nhiên áp dụng IAS 16 thay vì IAS 41.

### IFRS 6 THĂM DÒ VÀ ĐÁNH GIÁ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN



## HẠCH TOÁN CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Mô-đun này bao gồm các Chuẩn mực IFRS liên quan đến các công cụ tài chính, đo lường giá trị hợp lý và kế toán cho các hợp đồng bảo hiểm.

### IAS 32 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH: TRÌNH BÀY

**Công cụ tài chính:** bất kỳ hợp đồng nào làm phát sinh tài sản tài chính trong một đơn vị và một khoản nợ tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu của một đơn vị khác.

**Tài sản tài chính:** tiền, một công cụ vốn của một đơn vị khác (tức là một khoản đầu tư) hoặc quyền nhận tiền theo hợp đồng (ví dụ như các khoản phải thu thương mại).

**Nợ phải trả tài chính:** một nghĩa vụ theo hợp đồng để trả tiền hoặc một tài sản tài chính khác cho một đơn vị khác.

**Vốn chủ sở hữu:** bất kỳ hợp đồng nào chứng minh cho lợi ích còn lại trong tài sản của một đơn vị sau khi trừ đi tất cả các khoản nợ phải trả của nó.

- Bản chất thương mại hơn là hình thức pháp lý cần được xem xét khi xác định liệu đơn vị phát hành có nợ phải trả tài chính hay vốn chủ sở hữu; ví dụ, cổ phiếu ưu đãi là một trách nhiệm pháp lý nếu có bất kỳ nghĩa vụ hợp đồng nào trong việc giao tiền (khi mua lại hoặc dưới hình thức cổ tức)
- Hầu hết các khoản cho vay có thể chuyển đổi và cổ phiếu ưu đãi có thể chuyển đổi được phân loại là công cụ hỗn hợp và do đó được "hạch toán tách rời" và một thành phần nợ phải trả tài chính và vốn chủ sở hữu được ghi nhận.

### IFRS 9 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

| GHI NHẬN                                | Khi một đơn vị trở thành một bên của các điều khoản hợp đồng về tài sản tài chính hoặc nợ phải trả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                            |
|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                         | Tài sản tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Khoản nợ phải trả tài chính                                                                                                                                |
| <b>Đo lường ban đầu</b>                 | 1 Bảng FV cộng với chi phí giao dịch (trừ khi đo lường theo FVTPL)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1 Bảng FV trừ đi chi phí giao dịch (trừ khi đo lường theo FVTPL)                                                                                           |
| <b>Phân loại / đo lường sau ban đầu</b> | 2 Theo <i>giá trị phân bổ</i> nếu được sử dụng để thu thập các dòng tiền theo hợp đồng và các dòng tiền thanh toán gốc và lãi phát sinh vào những ngày cụ thể<br>3 Theo <i>FV thông qua OCI</i> (FVTOCI) nếu được sử dụng để thu thập các dòng tiền theo hợp đồng và bán, và các dòng tiền thanh toán gốc và lãi phát sinh vào những ngày cụ thể<br>4 Theo <i>FV thông qua Lãi/Lỗ</i> (FVTPL) trong các trường hợp khác hoặc nếu được chỉ định như vậy<br>Các công cụ vốn chủ sở hữu có thể được phân loại là FVTOCI nếu không được giữ để giao dịch | 2 Theo <i>FV thông qua Lãi/Lỗ</i> (FVTPL) nếu được giữ để giao dịch hoặc được chỉ định như vậy.<br>3 Theo <i>giá trị phân bổ</i> trong mọi trường hợp khác |

## Suy giảm giá trị tài sản tài chính

(Công cụ nợ theo giá trị phân bổ hoặc FVTOCI)

- Ghi nhận ban đầu: Khoản tổn thất tín dụng dự kiến trong 12 tháng
- Giai đoạn 1 (rủi ro tín dụng không tăng đáng kể): Tổn thất tín dụng dự kiến trong 12 tháng
- Giai đoạn 2 (rủi ro tín dụng tăng đáng kể): Tổn thất tín dụng dự kiến suốt đời (lãi trên tổng số tiền)
- Giai đoạn 3 (bằng chứng về sự suy giảm): Tổn thất tín dụng dự kiến suốt đời (lãi trên tài sản ròng sau khi trừ đi dự phòng tổn thất tín dụng).

Ghi nhận các khoản tổn thất tín dụng vào lãi hoặc lỗ.

## Kế toán phòng ngừa rủi ro

- Giảm sự biến động trong báo cáo tài chính; chỉ được phép nếu một số điều kiện được đáp ứng
- Phòng ngừa rủi ro giá trị hợp lý - phòng ngừa rủi ro thay đổi giá trị của tài sản hoặc nợ phải trả được ghi nhận
- Phòng ngừa rủi ro dòng tiền - phòng ngừa rủi ro đối với sự thay đổi của các dòng tiền trong tương lai
- Phòng ngừa rủi ro đầu tư ròng - phòng ngừa rủi ro đối với những thay đổi về giá trị của hoạt động nước ngoài.

## IFRS 7 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH: CÔNG BỐ

Công bố thông tin về tầm quan trọng của các công cụ tài chính, bản chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính.

## IFRS 13 ĐO LƯỜNG GIÁ TRỊ HỢP LÝ

Để đo lường giá trị hợp lý (FV), hãy xác định:



Các kỹ thuật định giá sử dụng các yếu tố đầu vào:

Mức 1: Giá niêm yết trên thị trường hoạt động cho các tài sản và nợ phải trả giống nhau

Mức 2: Các yếu tố đầu vào có thể quan sát được ngoài những yếu tố được phân loại thuộc cấp độ 1

Mức 3: Các yếu tố đầu vào không thể quan sát được.

**LƯU Ý:** Nên tối đa hóa việc sử dụng các đầu vào Mức 1 và giảm thiểu sử dụng các đầu vào Mức 3.

## IFRS 4 VÀ IFRS 17 CÁC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

**Hợp đồng bảo hiểm:** hợp đồng mà doanh nghiệp bảo hiểm chấp nhận rủi ro bảo hiểm đáng kể từ bên mua bảo hiểm bằng cách đồng ý bồi thường cho bên mua bảo hiểm nếu một sự kiện không chắc chắn cụ thể trong tương lai ảnh hưởng xấu đến họ.

**Hợp đồng tái bảo hiểm:** hợp đồng bảo hiểm do một công ty bảo hiểm lập ra để bồi thường cho một công ty bảo hiểm khác trong trường hợp xảy ra tổn thất đối với hợp đồng bảo hiểm mà họ đã lập.

### IFRS 4 (đến 31.12.22)

- Cấm ghi nhận một khoản dự phòng cho các yêu cầu bảo hiểm/tái bảo hiểm không tồn tại vào ngày báo cáo
- Không cung cấp hướng dẫn về đo lường.

### IFRS 17 (từ 1.1.23)

- Hợp đồng bảo hiểm được ghi nhận ban đầu là một khoản nợ phải trả bao gồm trách nhiệm bảo hiểm còn lại + khoản nợ bồi thường phát sinh.
- Khoản nợ phải trả được đo lường lại vào mỗi ngày báo cáo và ghi nhận sự thay đổi trong Lãi/Lỗ/OCI.

## HẠCH TOÁN NỢ PHẢI TRẢ

Mô-đun này bao gồm các Chuẩn mực IFRS xử lý các khoản nợ phải trả bao gồm các khoản dự phòng, phúc lợi cho nhân viên, thuế thu nhập và các khoản thanh toán dựa trên cổ phần.

### IAS 37 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG, NỢ TIỀM TÀNG VÀ TÀI SẢN TIỀM TÀNG

Một *khoản dự phòng* là một khoản nợ phải trả không chắc chắn về thời gian và/hoặc số tiền.

Ghi nhận khi:

- Có nghĩa vụ hiện tại là kết quả của một sự kiện trong quá khứ
- Có thể chuyển giao lợi ích kinh tế
- Nghĩa vụ có thể được đo lường một cách đáng tin cậy.

Đo lường ở mức ước tính tốt nhất về chi phí để có thể giải quyết nghĩa vụ:

- Nghĩa vụ đơn lẻ: kết quả có thể xảy ra nhất
- Số lượng lớn: giá trị dự kiến.

*Nợ tiềm tàng* là nghĩa vụ có thể xảy ra hoặc nghĩa vụ hiện tại không đáp ứng các điều kiện 2/3 để được công nhận là một khoản dự phòng.

- Công bố nếu là trọng yếu và xác suất thanh toán lớn hơn.

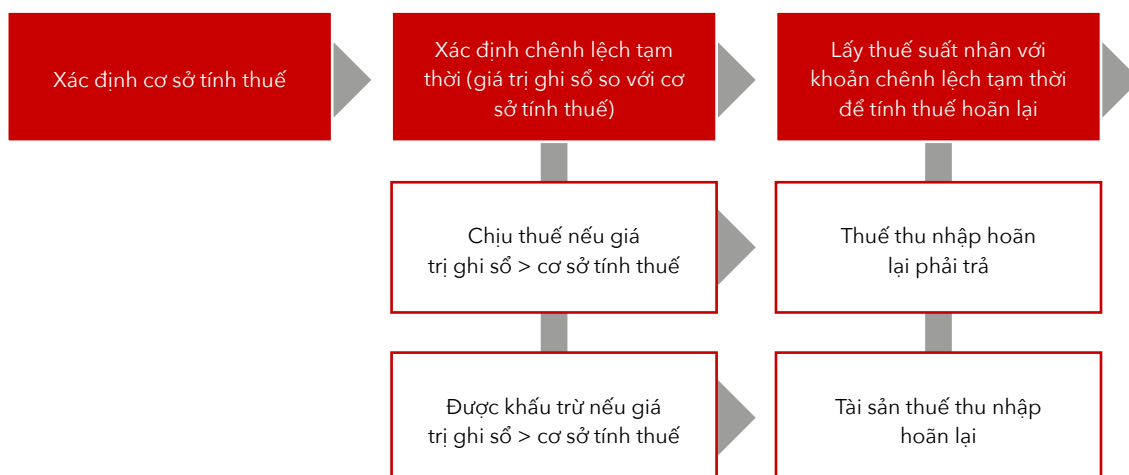
*Tài sản tiềm tàng* là một nghĩa vụ có thể xảy ra hoặc một nghĩa vụ hiện tại không đáp ứng các điều kiện 2/3 để được ghi nhận là một khoản dự phòng.

- Công bố nếu có xác suất cao xảy ra, ngược lại thì không công bố trong Báo cáo tài chính.

### IAS 19 PHÚC LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

|                                                                             |                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                |   |                                   |     |                                         |
|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---|-----------------------------------|-----|-----------------------------------------|
| <b>Phúc lợi ngắn hạn của nhân viên</b> , ví dụ: lương khi nghỉ ốm, thai sản | Ghi nhận là một khoản chi phí khi nhân viên làm việc và một khoản nợ phải trả trong phạm vi họ chưa được thanh toán                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                |   |                                   |     |                                         |
| <b>Phúc lợi sau khi nghỉ việc (hưu trí)</b>                                 | <i>Quỹ hưu trí với mức đóng góp xác định</i>                                                                                                                                                        | <i>Quỹ hưu trí với mức phúc lợi xác định</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                |   |                                   |     |                                         |
|                                                                             | Các khoản đóng góp được ghi nhận là một khoản chi phí trong kỳ phát sinh                                                                                                                            | <div>Thâm hụt hoặc thặng dư ròng lợi ích xác định được ghi nhận trong SOFP (thặng dư bị hạn chế bởi mức trần tài sản):</div> <table><tr><td>Giá trị hợp lý của tài sản quỹ</td><td>X</td></tr><tr><td>Giá trị hiện tại của nghĩa vụ quỹ</td><td>(X)</td></tr><tr><td>Thặng dư/thâm hụt ròng lợi ích xác định</td><td>X/(X)</td></tr></table> <div>Các thay đổi về số tiền được ghi nhận trong Lãi/Lỗ (chi phí dịch vụ và lãi ròng) hoặc OCI (đo lường lại)</div> | Giá trị hợp lý của tài sản quỹ | X | Giá trị hiện tại của nghĩa vụ quỹ | (X) | Thặng dư/thâm hụt ròng lợi ích xác định |
| Giá trị hợp lý của tài sản quỹ                                              | X                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                |   |                                   |     |                                         |
| Giá trị hiện tại của nghĩa vụ quỹ                                           | (X)                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                |   |                                   |     |                                         |
| Thặng dư/thâm hụt ròng lợi ích xác định                                     | X/(X)                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                |   |                                   |     |                                         |
| <b>Các khoản phúc lợi dài hạn khác</b>                                      | Ghi nhận là lương hưu với mức phúc lợi xác định với tất cả các yếu tố thay đổi về giá trị được ghi nhận trong Lãi/Lỗ                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                |   |                                   |     |                                         |
| <b>Phúc lợi khi chấm dứt hợp đồng lao động</b>                              | Được ghi nhận như một khoản nợ phải trả và chi phí vào thời điểm tình huống nào xảy ra sớm hơn: (i) khi đơn vị không thể hủy bỏ được nữa và (ii) khi chi phí tái cấu trúc được ghi nhận theo IAS 37 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                |   |                                   |     |                                         |

### Thuế hoãn lại



**Thuế suất:** dự kiến sẽ áp dụng thuế suất khi giá trị còn lại của tài sản được thu hồi; nên phản ánh cách thức thu hồi.

**Ghi nhận:** vào lãi hoặc lỗ trừ khi liên quan đến một khoản mục cơ sở được ghi nhận trực tiếp trong OCI hoặc vốn chủ sở hữu.

**Trình bày:** với điều kiện có quyền bù trừ, tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc nợ phải trả thuần được trình bày; một tài sản chỉ được ghi nhận nếu dự kiến sẽ có lợi nhuận trong tương lai để sử dụng lợi ích đó.

### IFRS 2 THANH TOÁN TRÊN CƠ SỞ CỔ PHIẾU

|                                                                                   |                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thanh toán bằng vốn chủ sở hữu</b>                                             | Giao dịch trong đó một công ty cấp các công cụ vốn chủ sở hữu cho một bên khác để đổi lấy hàng hóa và dịch vụ | <ul style="list-style-type: none"> <li>Với nhân viên: đo lường theo FV của các công cụ được cấp vào ngày cấp</li> <li>Với bên khác: đo lường theo FV của hàng hóa/dịch vụ nhận được</li> <li>Được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu trong thời gian trao quyền; điều chỉnh số lượng công cụ dự kiến sẽ sử dụng</li> </ul>                                                                                                                                              |
| <b>Thanh toán bằng tiền</b>                                                       | Giao dịch trong đó đối tác nhận thanh toán bằng tiền, số tiền này phụ thuộc vào giá cổ phiếu của công ty      | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đo lường tại mỗi ngày báo cáo số tiền dự kiến sẽ được thanh toán</li> <li>Ghi nhận như một khoản nợ phải trả</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Một bên có quyền lựa chọn thanh toán bằng tiền hoặc công cụ vốn chủ sở hữu</b> |                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khi đối tác có lựa chọn hình thức thanh toán, đơn vị được coi là đã cấp một công cụ hỗn hợp; các thành phần vốn chủ sở hữu và nợ phải trả riêng biệt được ghi nhận</li> <li>Trong trường hợp đơn vị có quyền lựa chọn việc thanh toán, toàn bộ giao dịch được coi là được xử lý thanh toán bằng vốn chủ sở hữu hoặc thanh toán bằng tiền, tùy thuộc vào việc đơn vị có nghĩa vụ thanh toán bằng tiền hay không</li> </ul> |

## KẾ TOÁN TẬP ĐOÀN 1

Mô-đun này bao gồm ba Chuẩn mực IFRS liên quan đến kế toán mua lại một công ty con và lập báo cáo tài chính hợp nhất.

### IFRS 10 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty con là một doanh nghiệp thuộc kiểm soát của một doanh nghiệp khác.

Một công ty (mẹ) kiểm soát một công ty khác nếu nó có:

- Quyền lực đối với bên được đầu tư
- Chịu rủi ro và có quyền với lợi nhuận thay đổi
- Khả năng sử dụng quyền lực của nó để ảnh hưởng đến lợi nhuận

Công ty mẹ phải lập báo cáo tài chính hợp nhất trừ khi công ty con đó là công ty con sở hữu toàn bộ hoặc một phần và công ty mẹ lập báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực IFRS.

#### Nguyên tắc hợp nhất

- Chính sách kế toán thống nhất
- Hợp nhất từ ngày đạt được kiểm soát đến ngày mất quyền kiểm soát
- Ngày báo cáo của công ty con phải trong vòng 3 tháng kể từ ngày báo cáo của công ty mẹ
- Khi mất quyền kiểm soát, tài sản ròng của công ty con và NCI bị xóa sổ và ghi nhận lãi hoặc lỗ do thanh lý
- Bất kỳ thay đổi nào trong việc kiểm soát cổ phần sở hữu là một giao dịch về vốn chủ sở hữu

#### Cơ chế hợp nhất

- Cộng tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí và dòng tiền trên cơ sở từng mục
- Loại bỏ khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con cùng với vốn chủ sở hữu của công ty con khi mua lại và ghi nhận lợi thế thương mại và NCI
- Loại bỏ các giao dịch nội bộ và bất kỳ khoản lợi nhuận chưa thực hiện nào
- Phân bổ lợi nhuận và tổng thu nhập toàn diện giữa công ty mẹ và NCI.

### IAS 27 BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Trong báo cáo tài chính riêng của nhà đầu tư, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và liên doanh được hạch toán theo:

Giá gốc

Áp dụng IFRS 9

Sử dụng kế toán vốn chủ sở hữu

### IFRS 3 HỢP NHẤT KINH DOANH

Doanh nghiệp được phân biệt với một nhóm tài sản do nó có các quy trình mà khi áp dụng các yếu tố đầu vào, doanh nghiệp đó có khả năng tạo ra các kết quả đầu ra.

Phương thức mua lại nên được áp dụng cho các hợp nhất kinh doanh:

|                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                |   |                                                               |   |                                                  |     |                                      |   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---|---------------------------------------------------------------|---|--------------------------------------------------|-----|--------------------------------------|---|
| 1 Xác định bên mua lại                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                |   |                                                               |   |                                                  |     |                                      |   |
| 2 Xác định ngày mua lại                                                                                                                              | Ngày mà bên mua nắm được quyền kiểm soát doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                |   |                                                               |   |                                                  |     |                                      |   |
| 3 Ghi nhận và đo lường các tài sản có thể xác định được đã mua, các khoản nợ phải trả và bất kỳ lợi ích cổ đông không kiểm soát nào trong bên bị mua | <ul style="list-style-type: none"><li>Tài sản vô hình được ghi nhận nếu có thể xác định được (ngay cả khi không đáp ứng các tiêu chí ghi nhận của IAS 38)</li><li>Các khoản nợ phải trả tiềm tàng được ghi nhận nếu có một nghĩa vụ hiện tại có thể được xác định một cách đáng tin cậy, ngay cả khi việc giảm sút lợi ích kinh tế là không chắc chắn.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                |   |                                                               |   |                                                  |     |                                      |   |
| 4 Ghi nhận và đo lường lợi thế thương mại/lợi nhuận từ một giao dịch mua hồi                                                                         | <table><tr><td>Giá trị khoản đầu tư (theo FV)</td><td>X</td></tr><tr><td>Lợi ích cổ đông không kiểm soát (theo FV hoặc % tài sản ròng)</td><td>X</td></tr><tr><td>FV của tài sản ròng có thể xác định được mua lại</td><td>(X)</td></tr><tr><td>Lợi thế thương mại/giao dịch mua hồi</td><td>X</td></tr></table> <ul style="list-style-type: none"><li>Chi phí mua lại khi phát sinh được đưa vào chi phí</li><li>Lựa chọn đo lường NCI trên cơ sở từng giao dịch</li><li>Nếu NCI được đo lường theo FV, lợi thế thương mại là TOÀN PHẦN; nếu NCI là % của tài sản ròng, thì lợi thế thương mại chỉ là lợi thế thương mại của công ty mẹ</li></ul> | Giá trị khoản đầu tư (theo FV) | X | Lợi ích cổ đông không kiểm soát (theo FV hoặc % tài sản ròng) | X | FV của tài sản ròng có thể xác định được mua lại | (X) | Lợi thế thương mại/giao dịch mua hồi | X |
| Giá trị khoản đầu tư (theo FV)                                                                                                                       | X                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                |   |                                                               |   |                                                  |     |                                      |   |
| Lợi ích cổ đông không kiểm soát (theo FV hoặc % tài sản ròng)                                                                                        | X                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                |   |                                                               |   |                                                  |     |                                      |   |
| FV của tài sản ròng có thể xác định được mua lại                                                                                                     | (X)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                |   |                                                               |   |                                                  |     |                                      |   |
| Lợi thế thương mại/giao dịch mua hồi                                                                                                                 | X                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                |   |                                                               |   |                                                  |     |                                      |   |

#### Xử lý tiếp theo

*Lợi thế thương mại dương:* ghi nhận như một tài sản, không khấu hao, kiểm tra mức độ suy giảm hàng năm. Giao dịch mua hồi: tính toán lại; ghi nhận là thu nhập ngay lập tức.

## KẾ TOÁN TẬP ĐOÀN 2

Mô-đun này đề cập đến kế toán cho các công ty liên kết và các thỏa thuận chung, các công bố liên quan đến các công ty trong tập đoàn và các Chuẩn mực IFRS xử lý các vấn đề ngoại hối.

### IAS 28 KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY LIÊN DOANH

*Liên kết*: một tổ chức mà nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể.

Ảnh hưởng đáng kể được cho là tồn tại khi nhà đầu tư sở hữu 20% trở lên quyền biểu quyết trong đơn vị được đầu tư

#### Kế toán vốn chủ sở hữu được áp dụng:

- Trong báo cáo tình hình tài chính hợp nhất: công ty liên kết được đo lường theo giá gốc +/- phần của nhà đầu tư trong tổng thu nhập toàn diện của công ty liên kết kể từ khi mua lại
- Trong báo cáo lãi hoặc lỗ hợp nhất và OCI: ghi nhận phần của nhà đầu tư về lợi nhuận sau thuế và OCI
- Các khoản lãi và lỗ chưa thực hiện cần được loại trừ trong phạm vi lợi ích của nhà đầu tư đối với công ty liên kết

### IFRS 11 CÁC THỎA THUẬN CHUNG

*Thỏa thuận chung*: một thỏa thuận trong đó hai hoặc nhiều bên có quyền kiểm soát chung.

*Kiểm soát chung*: việc chia sẻ quyền kiểm soát được thỏa thuận theo hợp đồng đối với một thỏa thuận, và chỉ tồn tại khi quyết định về các hoạt động liên quan yêu cầu sự đồng ý nhất trí của các bên chia sẻ quyền kiểm soát.



## IFRS 12 CÔNG BỐ LỢI ÍCH Ở CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

- Một tổ chức phải công bố thông tin giúp người sử dụng báo cáo tài chính của tổ chức đó đánh giá bản chất và các rủi ro liên quan đến lợi ích của tổ chức đó tại các đơn vị khác.
- Tổ chức phải công bố các xét đoán và giả định quan trọng mà họ đã đưa ra để xác định xem tổ chức đó có kiểm soát hoặc có quyền kiểm soát chung hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với một đơn vị hay không cũng như trong việc xác định hình thức thỏa thuận chung nếu có.

## IAS 21 ẢNH HƯỞNG CỦA THAY ĐỔI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

*Đơn vị tiền tệ chức năng:* đơn vị tiền tệ của môi trường kinh tế cơ bản mà một đơn vị hoạt động.

*Đơn vị tiền tệ trình bày:* đơn vị tiền tệ mà báo cáo tài chính được trình bày.

### Các giao dịch ngoại tệ

- Ghi theo tỷ giá hối đoái vào ngày giao dịch
- Vào ngày báo cáo:
  - Quy đổi lại các khoản mục tiền tệ sử dụng tỷ giá đóng cửa; chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào lãi hoặc lỗ
  - Không quy đổi lại các khoản mục phi tiền tệ được đo lường theo giá gốc
  - Quy đổi lại các khoản mục phi tiền tệ được đo lường theo giá trị hợp lý theo tỷ giá hối đoái tại ngày xác định giá trị; chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận là lãi/lỗ theo giá trị hợp lý
- Ghi nhận các khoản thanh toán cho các khoản mục tiền tệ theo tỷ giá giao ngay vào ngày thanh toán; chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào lãi hoặc lỗ.

### Hoạt động ở nước ngoài (chi nhánh hoặc công ty con)

Vì mục đích hợp nhất, hãy quy đổi các báo cáo tài chính sang đơn vị tiền tệ trình bày của tập đoàn:

- Tài sản và nợ phải trả sử dụng tỷ giá đóng cửa
- Nguồn quỹ dự trữ trong vốn chủ sở hữu trước khi mua lại được quy đổi theo tỷ giá tại ngày mua lại
- Thu nhập và chi phí quy đổi theo tỷ giá ngày giao dịch/tỷ giá trung bình
- Lợi thế thương mại quy đổi sử dụng tỷ giá đóng cửa.

### Chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận trong OCI:

- 1 Về việc quy đổi báo cáo tài chính của hoạt động nước ngoài (FX phát sinh trong Báo cáo tài chính riêng của hoạt động nước ngoài)
- 2 Khi quy đổi lợi thế thương mại (FX phát sinh khi hợp nhất)

**Phân loại lại vào lãi hoặc lỗ do thanh lý hoạt động ở nước ngoài**

## IAS 29 BÁO CÁO TÀI CHÍNH TRONG CÁC NỀN KINH TẾ SIÊU LẠM PHÁT

- Báo cáo tài chính của một doanh nghiệp lạm phát phi mã nên được trình bày lại theo các đơn vị đo lường hiện hành
- Lãi hoặc lỗ trên vị thế tiền tệ ròng phải được tính vào lãi hoặc lỗ và được công bố riêng.

## **CÔNG BỐ VÀ CÁC CHUẨN MỰC KHÁC**

Mô-đun Chuẩn mực IFRS này trình bày về các vấn đề công bố thông tin. Mô-đun cũng xem xét việc áp dụng Chuẩn mực IFRS lần đầu tiên.

### **IAS 7 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

- Dòng tiền ròng trong kỳ phải bằng với luân chuyển tiền và các khoản tương đương tiền từ đầu kỳ đến cuối kỳ được trình bày trong báo cáo tình hình tài chính
- Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành lượng tiền xác định và... (mang) rủi ro thay đổi giá trị không đáng kể
- Dòng tiền được phân loại là dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư hoặc hoạt động tài chính
- Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh có thể được trình bày theo phương pháp trực tiếp hoặc gián tiếp
- Tỷ giá thực tế hoặc tỷ giá trung bình được sử dụng để quy đổi dòng tiền nước ngoài.

### **IFRS 8 BỘ PHẬN KINH DOANH (BẮT BUỘC ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT)**

*Bộ phận kinh doanh*: một bộ phận của một đơn vị tham gia vào các hoạt động kinh doanh mà từ đó có thể tạo ra doanh thu và làm phát sinh chi phí; có kết quả hoạt động thường xuyên được người ra quyết định hoạt động chính (CODM) của một đơn vị xem xét để đưa ra quyết định và thông tin tài chính có sẵn.

Có thể báo cáo nếu bộ phận là 10% trở lên trong tổng số:

- Tổng doanh thu
- Tổng lãi/lỗ/ tổng lỗ
- Tài sản.

Nếu các bộ phận có thể báo cáo <75% tổng doanh thu bên ngoài, các bộ phận bổ sung phải được chỉ định là có thể báo cáo.

#### **Công bố**

- Thông tin chung
- Thông tin về lãi/lỗ và tài sản hoặc nợ phải trả
- Đối chiếu
- Công bố trên toàn đơn vị.

## IAS 24 CÔNG BỐ CỦA BÊN LIÊN QUAN

---

### Các bên liên quan bao gồm:

#### Cá nhân

- Người có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát đối với đơn vị báo cáo
- Một người có ảnh hưởng đáng kể đối với đơn vị báo cáo
- Thành viên của đội ngũ nhân sự quản lý chủ chốt của đơn vị báo cáo hoặc công ty mẹ của đơn vị
- Một thành viên thân thiết trong gia đình của bất kỳ người nào được đề cập ở trên.

#### Đơn vị báo cáo

- Các thành viên trong cùng tập đoàn
- Các công ty liên kết hoặc liên doanh và công ty mẹ (hoặc các công ty trong cùng tập đoàn với công ty mẹ)
- Hai công ty liên doanh của cùng một bên thứ ba
- Một công ty liên kết và một công ty liên doanh của cùng một công ty mẹ
- Một đơn vị báo cáo và quỹ phúc lợi khi nghỉ hưu dành cho nhân viên của họ
- Một đơn vị thuộc quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát của một cá nhân và một đơn vị là bên liên quan của cùng một cá nhân đó
- Một đơn vị thuộc quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát của một cá nhân và một đơn vị khác mà cá nhân đó có ảnh hưởng đáng kể đến hoặc là nhân viên quản lý chủ chốt của đơn vị đó
- Một đơn vị và một tổ chức cung cấp cho đơn vị này các dịch vụ nhân sự quản lý chủ chốt.

### Công bố

#### Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con

Tên của công ty mẹ và bên kiểm soát cuối cùng, bất kể đã thực hiện các giao dịch hay chưa.

#### Nhân sự quản lý chủ chốt

Tổng các khoản thanh toán dựa trên cổ phần, phúc lợi ngắn hạn, phúc lợi sau khi nghỉ việc, phúc lợi dài hạn và chấm dứt hợp đồng khác được trả cho nhân sự quản lý chủ chốt.

#### Giao dịch với bên liên quan

Giá trị giao dịch trong kỳ, số dư cuối kỳ, dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận và chi phí cho các khoản nợ không có khả năng thu hồi đối với từng loại bên liên quan.

## IAS 33 THU NHẬP TRÊN MỖI CỔ PHIẾU (BẮT BUỘC ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT)

---

### EPS cơ bản

$$\frac{\text{Lãi/(lỗ) thuộc về cổ đông phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông tính theo bình quân gia quyền}}$$

- Điều chỉnh số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền đối với phát hành cổ phiếu thưởng và phát hành quyền mua cổ phiếu.

### EPS pha loãng

$$\frac{\text{Lợi nhuận cho EPS cơ bản được điều chỉnh theo ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng bị pha loãng}}{\text{Số lượng cổ phiếu cho EPS cơ bản được điều chỉnh cho cổ phiếu phổ thông tiềm năng pha loãng}}$$

- Cổ phiếu phổ thông tiềm năng sẽ bị pha loãng khi việc chuyển đổi của chúng sẽ làm giảm lợi nhuận ròng trên mỗi cổ phiếu
- Chúng bao gồm các tùy chọn và công cụ chuyển đổi.

## IAS 34 BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA KỲ

---

Không bắt buộc phải chuẩn bị các báo cáo giữa kỳ nhưng cung cấp hướng dẫn về việc chuẩn bị chúng:

### Nội dung tối thiểu

Các phiên bản cô đọng của tất cả bốn báo cáo chính, các thuyết minh chọn lọc và thu nhập trên mỗi cổ phiếu.

Các số so sánh cho các khoảng thời gian giữa kỳ trước đó và cả năm.

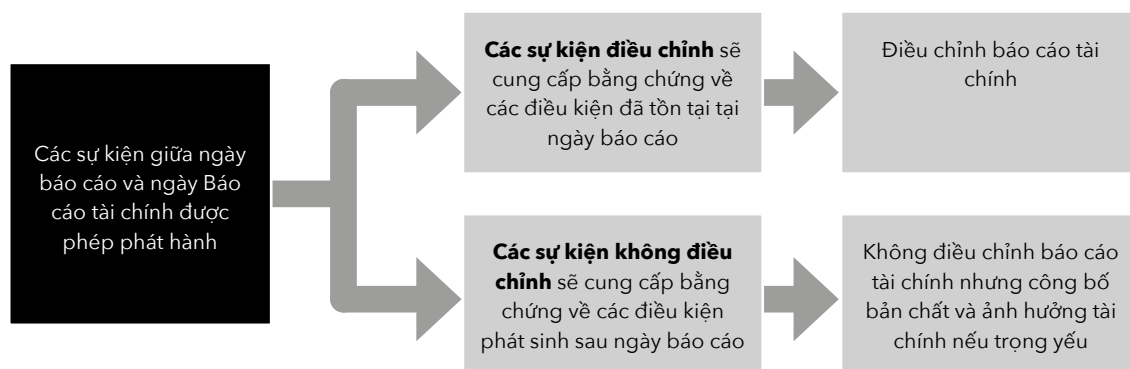
### Ghi nhận và đo lường

Các chính sách kế toán tương tự như đối với báo cáo hàng năm.

### Công bố

Các sự kiện và giao dịch quan trọng kể từ cuối kỳ đầy đủ trước.

## IAS 10 SỰ KIỆN SAU KỲ BÁO CÁO



Nếu một sự kiện xảy ra sau kỳ báo cáo dẫn đến việc một đơn vị không còn liên tục hoạt động, thì các báo cáo tài chính phải được lập trên cơ sở hoạt động không liên tục.

## IFRS 1 LẦN ĐẦU ÁP DỤNG CÁC CHUẨN MỰC IFRS

- Lập báo cáo tình hình tài chính vào ngày chuyển đổi
- Ngày chuyển đổi là ngày bắt đầu giai đoạn sớm nhất mà thông tin so sánh đầy đủ được chuẩn bị
- Áp dụng các chính sách kế toán Chuẩn mực IFRS có hiệu lực vào cuối kỳ báo cáo đầu tiên theo IFRS đến ngày chuyển đổi báo cáo tình hình tài chính và báo cáo tài chính Chuẩn mực IFRS đầu tiên trên cơ sở hồi tố
- Ghi nhận tài sản và nợ phải trả theo yêu cầu của Chuẩn mực IFRS và loại bỏ các tài sản và nợ phải trả đã được ghi nhận trước đó nếu Chuẩn mực IFRS không cho phép ghi nhận chúng
- Đo lường tài sản và nợ phải trả theo Chuẩn mực IFRS và ghi nhận các điều chỉnh trong vốn chủ sở hữu tại ngày chuyển đổi
- Các trường hợp ngoại lệ bắt buộc đối với việc áp dụng hồi tố bao gồm việc ngừng ghi nhận các công cụ tài chính, kế toán phòng ngừa rủi ro, NCI, phân loại và đo lường tài sản tài chính, suy giảm giá trị tài sản tài chính, các công cụ phái sinh nhúng và các khoản vay của chính phủ
- Các khoản miễn trừ tùy chọn cũng có sẵn đối với các hợp nhất kinh doanh, giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu, hoạt động thuê, chênh lệch tỷ giá hối đoái, chi phí đi vay và các công cụ tài chính hỗn hợp.

## SỰ KHÁC BIỆT CƠ BẢN GIỮA CHUẨN MỰC IFRS VÀ GAAP VƯƠNG QUỐC ANH/GAAP HOA KỲ

| GAAP VƯƠNG QUỐC ANH (FRS 102) SO VỚI CHUẨN MỰC IFRS - NHỮNG KHÁC BIỆT CHÍNH |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chủ đề                                                                      | GAAP Vương quốc Anh                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Trình bày báo cáo tài chính                                                 | Các định dạng Đạo luật công ty của Vương quốc Anh được sử dụng trong FRS 102                                                                                                                                                                                                                      |
| Công cụ Tài chính                                                           | Các công cụ tài chính cơ bản được xác định theo giá trị phân bổ. Các công cụ tài chính phức tạp hơn (và những công cụ được chỉ định như vậy) sẽ được đo lường theo giá trị hợp lý thông qua lãi hoặc lỗ                                                                                           |
| Trợ cấp của chính phủ                                                       | FRS 102 cho phép phương pháp dồn tích hoặc phương pháp kết quả hoạt động nhằm ghi nhận khoản trợ cấp trong báo cáo lãi hoặc lỗ                                                                                                                                                                    |
| Chi phí đi vay                                                              | Vốn hóa là một lựa chọn chứ không phải là bắt buộc                                                                                                                                                                                                                                                |
| Thuế hoãn lại                                                               | FRS 102 có phương pháp tiếp cận "chênh lệch thời điểm cộng" thay vì phương pháp tiếp cận sự khác biệt tạm thời                                                                                                                                                                                    |
| Tài sản vô hình ngoài lợi thế thương mại                                    | Tất cả các tài sản vô hình phải được khấu hao                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Bất động sản đầu tư                                                         | Bất động sản đầu tư được xác định theo giá trị hợp lý. Mô hình giá gốc áp dụng cho PPE có thể được áp dụng cho bất động sản đầu tư cho một thành viên trong tập đoàn thuê                                                                                                                         |
| Thuê tài sản                                                                | Bên thuê phải phân loại hợp đồng thuê là tài chính hoặc hoạt động. Chỉ những tài sản có được theo hợp đồng thuê tài chính mới được vốn hóa                                                                                                                                                        |
| Hợp nhất kinh doanh                                                         | Chi phí giao dịch là một phần của chi phí mua lại. Những tài sản vô hình khác với những tài sản có thể tách rời và phát sinh từ các quyền hợp đồng hoặc quyền pháp lý có thể được ghi nhận một cách riêng biệt hoặc được gộp chung theo lợi thế thương mại. Lợi thế thương mại phải được khấu hao |
| Hoạt động bị gián đoạn và tài sản được nắm giữ để bán                       | FRS 102 không xử lý các tài sản được nắm giữ để bán                                                                                                                                                                                                                                               |

Một số chủ đề không được đề cập trong FRS 102 (EPS, bộ phận hoạt động, báo cáo tạm thời).

## GAAP HOA KỲ SO VỚI CHUẨN MỤC IFRS - NHỮNG KHÁC BIỆT CHÍNH

| Chủ đề                            | GAAP Hoa Kỳ                                                                                                                                                               |
|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trình bày báo cáo tài chính       | Cơ sở hoạt động liên tục trừ khi việc thanh lý sắp diễn ra. Cho phép các hạng mục bất thường (bao gồm cả lợi thế thương mại âm)                                           |
| Hàng tồn kho                      | Được sử dụng phương pháp LIFO                                                                                                                                             |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ        | Một số cách phân loại khác nhau của dòng tiền                                                                                                                             |
| Thuế thu nhập                     | Chỉ các mức thuế đã ban hành mới được sử dụng để đo lường thuế thu nhập hoãn lại. Không miễn trừ ghi nhận ban đầu                                                         |
| Bất động sản, nhà máy và thiết bị | Mô hình đánh giá lại không được cho phép                                                                                                                                  |
| Phúc lợi cho Người lao động       | Lãi và lỗ tính toán thống kê có thể được hoãn lại thay vì được ghi nhận ngay lập tức                                                                                      |
| Trợ cấp của chính phủ             | Không có hướng dẫn                                                                                                                                                        |
| Công cụ Tài chính                 | Các công cụ hỗn hợp chỉ được phân chia trong một số trường hợp nhất định                                                                                                  |
| Suy giảm tài sản                  | Tổn thất suy giảm dựa trên chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý. Cấm hoàn nhập việc suy giảm đối với tất cả các tài sản được giữ và sử dụng                   |
| Các khoản dự phòng                | Xác suất được định nghĩa là "có khả năng xảy ra". Chiết khấu chỉ được phép trong một số trường hợp hạn chế                                                                |
| Tài sản vô hình                   | Chi phí phát triển được ghi nhận là chi phí ngoại trừ một số chi phí phát triển trang web và phần mềm được phát triển nội bộ. Tài sản vô hình không được đánh giá lại     |
| Bất động sản đầu tư               | Không có chuẩn mực nào tồn tại, do đó được tính là tài sản, nhà máy và thiết bị                                                                                           |
| Nông nghiệp                       | Tài sản sinh học thường được đo lường theo giá gốc                                                                                                                        |
| Lần đầu áp dụng                   | Không có chuẩn mực nào tồn tại                                                                                                                                            |
| Hợp nhất kinh doanh               | NCI phải được đo lường theo giá trị hợp lý                                                                                                                                |
| Hợp nhất                          | Yêu cầu hợp nhất không liên quan đến quyền kiểm soát và phụ thuộc vào loại hình pháp nhân được mua lại. Không có yêu cầu cụ thể đối với các chính sách kế toán thống nhất |
| Thỏa thuận chung                  | Không có định nghĩa về thỏa thuận chung, hoạt động chung hoặc kiểm soát chung                                                                                             |
| Thuê tài sản                      | Bên thuê phân loại cho thuê tài chính hoặc hoạt động. Tài sản và nợ phải trả đều được ghi nhận trong cả hai trường hợp nhưng công tác hạch toán sau ban đầu sẽ khác       |

## **CÁC VẤN ĐỀ HIỆN HÀNH TRONG CHUẨN MỰC IFRS**

Mô-đun này đề cập đến sự hội tụ của Chuẩn mực IFRS và GAAP Hoa Kỳ, GAAP Vương quốc Anh và kế hoạch làm việc của Hội đồng.

### **CHUẨN MỰC IFRS VÀ GAAP HOA KỲ**

---

- 2002 FASB và Hội đồng đã ban hành thỏa thuận Norwalk với ý định phát triển các chuẩn mực hội tụ
- Biên bản ghi nhớ năm 2006 được ban hành quy định chi tiết chương trình làm việc chung và hướng tới mục tiêu hội tụ vào năm 2011
- Một số chuẩn mực hội tụ hoặc hội tụ một phần đã được ban hành (IFRS 15, IFRS 16)
- Năm 2015, Kế toán trưởng SEC Hoa Kỳ cho biết sẽ không có khuyến nghị nào cho các công ty Hoa Kỳ áp dụng Chuẩn mực IFRS
- 2020 Không có khả năng Hoa Kỳ sẽ áp dụng Chuẩn mực IFRS nhưng SEC và FASB vẫn quan tâm đến việc phát triển các chuẩn mực này do tác động của chúng đối với các công ty Hoa Kỳ.

### **CHUẨN MỰC IFRS VÀ GAAP VƯƠNG QUỐC ANH**

---

FRS 100 nêu rõ các chuẩn mực mà các công ty Vương quốc Anh có thể/phải sử dụng. Có thể có nghĩa là:

- Các công ty niêm yết áp dụng Chuẩn mực IFRS (bắt buộc)
- Các công ty chưa niêm yết là thành viên của tập đoàn được niêm yết áp dụng *Khuôn khổ công bố thông tin rút gọn FRS 101* và *Báo cáo tài chính giữa niên độ FRS 104* (nếu có)
- Các công ty nhỏ sử dụng Phần 1A của FRS 102 *Chuẩn mực báo cáo tài chính* áp dụng ở Vương quốc Anh và Cộng hòa Ireland
- Các đơn vị vi mô sử dụng FRS 105 FRS áp dụng cho Chế độ pháp nhân siêu nhỏ
- Các công ty khác sử dụng FRS 102 và FRS 103 *Hợp đồng Bảo hiểm* (nếu có) và FRS 104 *Báo cáo Tài chính Giữa kỳ* (nếu có).

FRS 101 yêu cầu các Chuẩn mực IFRS được áp dụng với các sửa đổi để phản ánh Đạo luật Công ty của Vương quốc Anh và giảm thiểu các công bố.

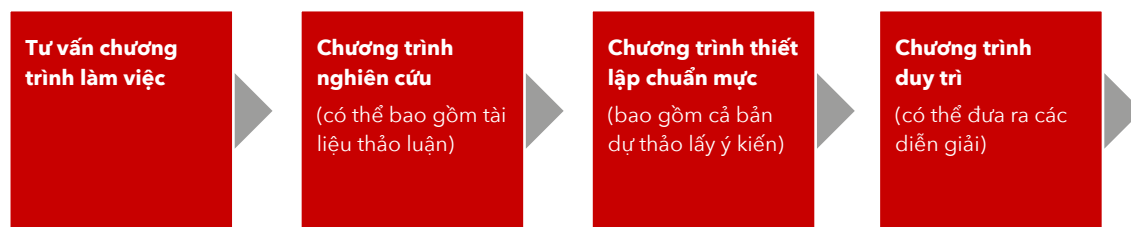
FRS 102 dựa trên Chuẩn mực dành cho SME với các sửa đổi, ví dụ: để phản ánh Đạo luật Công ty của Vương quốc Anh.

FRS 105 dựa trên FRS 102 nhưng được đơn giản hóa.

Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế đảm nhận:

- Đánh giá sau khi thực hiện các Chuẩn mực IFRS khi chúng đã được áp dụng trên cơ sở bắt buộc trong khoảng hai năm
- Một chương trình Cải tiến hàng năm để thực hiện các sửa đổi làm rõ hoặc hiệu chỉnh các Chuẩn mực IFRS.

Quy trình phù hợp được tuân thủ để ban hành các Chuẩn mực IFRS mới và sửa đổi:



Các dự án hiện tại:

| Các dự án xây dựng chuẩn mực                                                                                                                                                                                                                   | Các dự án duy trì                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Các dự án nghiên cứu                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các hoạt động bị kiểm soát giá</li> <li>• Báo cáo của ban điều hành</li> <li>• Báo cáo tài chính sơ bộ</li> <li>• Sáng kiến công bố thông tin – Các công ty con là Doanh nghiệp vừa và nhỏ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đánh giá toàn diện năm 2019 về Chuẩn mực IFRS dành cho SME</li> <li>• Chính sách Kế toán và Ước tính Kế toán (Sửa đổi IAS 8)</li> <li>• Tính sẵn có của khoản hoàn trả (Sửa đổi IFRIC 14)</li> <li>• Thuế hoãn lại liên quan đến tài sản và nợ phải trả phát sinh từ một giao dịch duy nhất (Sửa đổi IAS 12)</li> <li>• Sáng kiến công bố thông tin – Chính sách Kế toán</li> <li>• Sáng kiến công bố thông tin – Đánh giá cấp độ Chuẩn mực mục tiêu về Công bố thông tin</li> <li>• Thiếu khả năng trao đổi (Sửa đổi IAS 21)</li> <li>• Khoản nợ thuê khi bán và đi thuê lại</li> <li>• Khoản dự phòng – Cải tiến có mục tiêu</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hợp nhất kinh doanh – đồng kiểm soát</li> <li>• Quản lý rủi ro linh hoạt</li> <li>• Phương pháp vốn chủ sở hữu</li> <li>• Hoạt động khai thác</li> <li>• Công cụ Tài chính Với đặc thù của Vốn chủ sở hữu</li> <li>• Lợi thế thương mại và Suy giảm giá trị tài sản</li> </ul> |



Bạn đã đến phần cuối của Hướng dẫn ôn tập. Chúng tôi hy vọng bạn thấy nội dung này hữu ích và cảm thấy sẵn sàng để thực hiện bài đánh giá.

**Bây giờ bạn có thể:**

- Hiểu cách các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế được sử dụng trên khắp thế giới
- Có thể giải thích hoạt động của Hội đồng
- Biết rõ các yêu cầu cơ bản của Chuẩn mực IFRS trên cơ sở từng Chuẩn mực
- Hiểu cách sử dụng các Chuẩn mực IFRS trong thực tế
- Cảm thấy đã sẵn sàng thực hiện Bài đánh giá Chứng nhận IFR.

Nếu có những phần bạn cảm thấy chưa sẵn sàng, hãy quay lại các học phần để củng cố kiến thức của bạn.

**Chúc bạn làm bài  
đánh giá một cách  
tốt nhất!**